

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST

Ngày 15/9/2025.

V/v: *Tranh chấp về ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tâm

Ông Hoàng Ngọc Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thanh Hóa (Cơ sở 2) xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 49/2025/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc "*Tranh chấp về ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 26/8/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2002. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Xuân S, sinh năm 1995. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/7/2025, bản tự khai ngày 05/8/2025 nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Xuân S tự nguyện tổ chức cưới được UBND xã H, tỉnh Thanh Hóa (UBND xã H, huyện H (cũ) cấp đăng ký kết hôn ngày 17/7/2020. Sau khi cưới cuộc sống chung giữa chị và anh S bình thường hạnh phúc được một thời gian đến năm 2023 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ngày càng trầm trọng nên hai người đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2023 đến nay, không ai quan tâm đến nhau, chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được nữa đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Xuân S.

Về con: Chị và anh Lê Xuân S chưa có con chung, chị cũng không có thai nghén gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Lê Xuân S nhiều lần đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị T nhưng anh S không đến. Tòa án đã liên lạc với anh S qua điện thoại yêu cầu anh S đến Tòa án làm việc nhưng anh S cố tình không đến gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do đó Tòa án đến gia đình giao các văn bản tố tụng cho anh S nhưng anh S tránh mặt nên đã giao cho người thân anh S là bà Nguyễn Thị L (Mẹ anh S). Theo bà Nguyễn Thị L cho biết anh S và chị T kết hôn do hai bên tự nguyện, được gia đình tổ chức cưới và UBND xã H (cũ) cấp đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn vợ chồng anh S chung sống cùng gia đình bà và đi làm công nhân sáng đi tối về, bà không biết nguyên nhân thế nào mà chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và làm đơn ly hôn, bà không muốn vợ chồng chị T, anh S ly hôn mà mong muốn Tòa án hòa giải để chị T quay trở về đoàn tụ, còn nếu chị T cương quyết đòi ly hôn thì chị T phải mời gia đình hai bên nói chuyện với nhau và được sự đồng ý của bà và anh S mới được ly hôn, nếu chị T không về nói chuyện với gia đình bà thì anh S không ký và không đồng ý ly hôn. Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho bà L, bà L nhận và có trách nhiệm giao lại cho anh S được biết.

Biên bản xác minh tham khảo ý kiến của cơ quan Nhà nước về nguyên nhân phát sinh tranh chấp của vợ chồng trong vụ án hôn nhân gia đình ngày 20/8/2025 tại xã H, tỉnh Thanh Hóa thể hiện:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Xuân S được UBND xã H, huyện H (N là xã H), tỉnh Thanh Hóa cấp đăng ký kết hôn ngày 17/7/2020. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với bố mẹ đẻ anh S tại thôn A, xã H. Do chị T không gửi đơn ly hôn đến thôn và xã mà gửi trực tiếp đến Tòa án nhân dân để giải quyết nên chính quyền địa phương không biết nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng chị T, anh S chưa có con chung.

Nay chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Xuân S, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về quyền, nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn không chấp hành đúng, đầy đủ quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Lê Xuân S.

Về con chung, tài sản, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện ly hôn anh Lê Xuân S có nơi cư trú tại xã H, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Xuân S kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 17/7/2020, như vậy hôn nhân giữa chị T và anh S là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh S: Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2023 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ngày càng trầm trọng nên hai người đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, không ai quan tâm đến nhau, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Xuân S.

Quá trình giải quyết vụ án anh S không hợp tác làm việc do đó cũng không thể hiện ý chí nguyện vọng của anh S như thế nào, Tòa án đã thông báo qua điện thoại cho anh S được biết nội dung về việc chị T làm đơn ly hôn đối với anh, nhưng anh cũng không đến Tòa án làm việc, như vậy cũng có thể xác định anh S cũng không quan tâm đến cuộc hôn nhân này của mình, bỏ mặc không có mong muốn để vợ chồng trở về đoàn tụ thông qua công tác hòa giải tại Tòa án. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, hai bên không có biện pháp để khắc phục tình trạng hôn nhân, chị T nay có nguyện vọng ly hôn. Thấy rằng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay.

[3] Về con: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Xuân S chưa có con chung, chị T hiện nay cũng không có thai nghén gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thanh Hóa đã triệu tập anh Lê Xuân S nhiều lần đến Tòa án để tiến hành các thủ tục tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh S đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã thông báo qua điện thoại cho anh S được biết và tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho người thân của anh S, người thân đã cam đoan giao các văn bản của Tòa án cho anh S nhưng anh S vẫn cố tình không đến Tòa án để làm việc, chị T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ vào Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải.

Ngày 08/9/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Thanh Hóa đã đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa có mặt chị Nguyễn Thị T, nhưng anh Lê Xuân S vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và thông báo đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai vào ngày 15/9/2025. Quyết định hoãn phiên tòa đã được gửi cho anh S. Tại phiên tòa anh S vẫn tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Lê Xuân S.

Án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001782 ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. (Chị T đã nộp đủ).

Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Xuân S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Khu vực 4- Thanh Hóa
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Hoàng Thanh, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký)

